

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST

Ngày: 26/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Ngà

2. Bà Nguyễn Thị Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thiện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Mai - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TL mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1993, tại: phường HC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Số 17, đường MD, phường HC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1957; Vợ: Trần Thị V.A, sinh năm 1997; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 05/7/2024 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (Chưa chấp hành việc nộp tiền phạt).

Nhân thân:

- Ngày 29/12/2008 bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 07/03/2010 bị Công an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

- Bản án số 56/2010/ HSPT ngày 23/7/2010 của Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt Nguyễn Đức Tr 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2024 đến ngày 30/8/2024 chuyển tạm giam; Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TL; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị Khuyên - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Bà Khuyên có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- Anh Đào Quốc H, sinh năm 1983 “*Vắng mặt*”.

- Ông Đào Văn D, sinh năm 1958 “*Vắng mặt*”.

Cùng địa chỉ: Thôn NL, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quá trình điều tra Nguyễn Đức Tr khai nhận: Do nghiện ma túy từ tháng 6 năm 2024 nên khoảng 5 giờ ngày 27/8/2024, Tr một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius mang biển số 89B1-689.57 đi đến xã TS, huyện TL tìm mua ma túy về sử dụng. Khi Tr đi đến đoạn đường bê tông thuộc địa phận xã TS, huyện TL gặp một nam thanh niên lạ mặt có biểu hiện nghiện ma túy (Tr không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Tại đây Tr hỏi mua 200.000 đồng tiền mua ma túy loại Heroine của nam thanh niên này, người này đồng ý và đưa cho Tr 01 gói giấy. Tr kiểm tra biết bên trong gói giấy là ma túy, Tr cất giấu vào vỏ bao thuốc nhãn hiệu Thăng Long và cho vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi về. Khi đi đến đoạn đường bê tông gần nghĩa trang nhân dân xã TS, huyện TL thì bị tổ công tác của Công an xã TS tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tr nhưng không thu giữ được gì.

Vật chứng thu giữ: 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu thăng Long, bên trong có 01 gói giấy gồm 2 lớp giấy chứa chất màu trắng dạng cục và bột (được niêm phong ký hiệu M1); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển số 89B1-689.57.

Tại bản kết luận giám định số 574/KL-KTHS(MT) ngày 30/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là 0,202g, là ma túy, loại Heroine.

Sau giám định hoàn lại một phong bì niêm phong ghi số: 574/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,194g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 02 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ bao thuốc là “Thăng Long” màu vàng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức Tr thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKSTL ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Nguyễn Đức Tr về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tr từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/8/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định ghi số: 574/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,194g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 02 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ bao thuốc “Thăng Long” màu vàng.

- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí sơ thẩm.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức Tr:

- Về tội danh: Đồng ý với việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố Nguyễn Đức Tr về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên việc dạy dỗ của cha mẹ có phần hạn chế. Bị cáo chỉ học hết cấp hai, tuổi đời còn trẻ nên nhận thức pháp luật hạn chế, dễ bị rủ rê, lôi kéo thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Gia đình bị cáo nhiều năm liền là hộ nghèo, bố mẹ bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe yếu, nhiều bệnh tật. Bị cáo có hai con còn nhỏ, vợ chồng bị cáo đã không còn chung sống cùng nhau, bị cáo là lao động chính trong gia đình, vừa nuôi dạy con, vừa phụ giúp cha mẹ già yếu. Bố đẻ bị cáo là người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế tại Campuchia.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TL; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã TS, huyện TL lập hồi 05 giờ 20 phút ngày 27/8/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã TS lập hồi 05 giờ 47 phút ngày 27/8/2024; Kết luận giám định số 574/KL-KTHS(MT) ngày 30/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai của bị cáo; Lời khai của người chứng kiến; Vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ này đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp khách quan với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 05 giờ 05 phút ngày 27/8/2024 tại khu vực thôn NL, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Đức Tr đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,202g ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; Bị cáo có bố đẻ là người tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội, gây khó khăn cho Nhà nước trong việc đẩy lùi các loại tội phạm về ma túy, là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản, Đánh nhau và 01 tiền án về tội Cướp tài sản đều đã được xóa nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo đã sử dụng ma túy và tháng 7 năm 2024 tiếp tục có hành vi Trộm cắp tài sản bị xử phạt hành

chính nhưng bị cáo không chấp hành nộp tiền phạt, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý để thỏa mãn nhu cầu trái pháp luật của mình là sử dụng ma túy. Điều này thể hiện bị cáo là người khó cải tạo, vì vậy cần xét xử nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng và là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,194g ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 02 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ bao thuốc “Thăng Long” màu vàng là vật không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 89B1-689.57 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Th - bố đẻ của Tr, ông Th không biết việc Tr sử dụng chiếc mô tô trên để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra trả lại cho ông Th là đúng quy định pháp luật nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên sẽ miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Tr vào ngày 27/8/2024, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với ông Nguyễn Văn Th, ngày 27/8/2024 ông Th không biết Tr sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội nên không xem xét, xử lý.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức Tr phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Tr 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/8/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định ghi số: 574/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 0,194g ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 02 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ bao thuốc “Thăng Long” màu vàng.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 49/QĐ-VKS-TL ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Đức Tr.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý